

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2024/DS-ST
Ngày: 01/11/2024
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Loan;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoàng Vinh.

2. Ông Lê Hữu Phước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thụy Thùy Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Cao Lâm - Kiểm sát viên.

Vào ngày 01 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 153/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2024, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 129/2024/QĐST-DS ngày 16/10/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1960 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 3, An Dương Vương, khóm 1, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Trần Vi Gi, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân Ph, xã Tân Phú Tr, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Lê Thị Th trình bày:

Vào ngày 21/3/2023 do cần tiền đáo nợ Ngân hàng nên anh Trần Vi Gi có vay của bà Th số tiền 1.900.000.000 đồng lãi suất thỏa thuận 0,2%/ngày, thời

hạn vay 3 ngày. Việc cho vay có lập văn bản “giấy thỏa thuận vay tiền và cam kết thanh toán” ngày 21/3/2023. Bà Th đã giao đủ tiền cho anh Gi nhận và anh Gi ký tên, có người làm chứng là anh Nhan Minh Triết.

Ngày 23/3/2023 anh Gi trả cho bà Th được 1.600.000.000 đồng gốc và 11.400.000 đồng tiền lãi. Còn 300.000.000 đồng tiền gốc thì anh Gi chưa trả. Nhiều lần bà Th gặp trực tiếp và gọi điện thoại yêu cầu anh Gi trả nhưng anh Gi chỉ hứa hẹn và cố tình trốn tránh đến nay cũng chưa trả cho bà Th số tiền này.

Nay bà Lê Thị Th yêu cầu anh Trần Vi Gi trả lại cho bà Th số tiền gốc 300.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 24/3/2023 đến 24/10/2024 theo lãi suất 1,66%/tháng. Bà Th xác định không yêu cầu chị Lê Thị Thu Liễu liên đới trả số tiền trên.

- Bị đơn anh Trần Vi Gi trong suốt quá trình từ khi Tòa án thụ lý đến khi hòa giải, mặc dù Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh Gi vắng mặt không lý do nên anh Gi không có ý kiến trình bày:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về tuân thủ pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án (có bài phát biểu kèm theo).

- Về tuân thủ pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự còn bị đơn chưa tuân thủ đúng quy định.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Th, buộc anh Trần Vi Gi có trách nhiệm trả cho bà Th tiền nợ gốc 300.000.000 đồng và trả lãi phát sinh của số tiền gốc 300.000.000 đồng từ ngày 24/3/2023 đến ngày 24/10/2024 theo lãi suất 1,66%/tháng.

Chi phí tố tụng và án phí đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ pháp luật cần giải quyết: Theo đơn khởi kiện thì bà Lê Thị Th yêu cầu anh Trần Vi Gi trả số tiền vay và lãi phát sinh. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ dân sự, tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2 Về thẩm quyền giải quyết: Anh Trần Vi Gi cư trú tại ấp Tân Phú, xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp nên theo điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành có thẩm quyền giải quyết.

1.3 Bà Lê Thị Th có đơn xin vắng mặt, anh Trần Vi Gi dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng anh Gi vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét việc bà Lê Thị Th yêu cầu anh Trần Vi Gi trả khoản tiền vay, Hội đồng xét thấy như sau:

Theo giấy thỏa thuận vay tiền và cam kết thanh toán ngày 21/3/2023 thể hiện: *Họ tên người vay tiền (bên A) Trần Vi Gi, sinh năm 1989, số tiền vay 1.900.000.000 đồng, hạn đến ngày 23/3/2023 tôi (bên vay) cam kết sẽ hoàn trả lại đầy đủ số tiền vay nêu trên...* BÊN A (vay tiền) ký và viết họ tên Trần Vi Gi.

Bà Th xác định, ngày 23/3/2023 anh Gi đã trả cho bà Th được 1.600.000.000 đồng còn nợ 300.000.000 đồng đến nay anh Gi chưa trả.

Thẩm phán đã ra thông báo số 411/TB-TA ngày 07/5/2024 về việc yêu cầu anh Gi có văn bản trình bày ý kiến liên quan số tiền vay 1.900.000.000 đồng và xác định chữ ký, chữ viết Trần Vi Gi trong giấy thỏa thuận vay tiền và cam kết thanh toán ngày 21/3/2023 có phải chữ ký và chữ viết của anh Gi không nhưng anh Gi không đến Tòa án, cũng không có ý kiến phản hồi.

Theo khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: Nghĩa vụ chứng minh “2. *Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó*”.

Và theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh “2. *Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”.

Việc anh Gi vắng mặt và cũng không có văn bản phản hồi xem như anh Gi đã từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, đồng thời thừa nhận khoản tiền vay còn nợ hiện bà Th đang kiện.

Bên cạnh đó, để chứng minh cho yêu cầu của mình là đúng nên bà Th yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết Trần Vi Gi trong giấy thỏa thuận vay tiền và cam kết thanh toán ngày 21/3/2023 tại Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận giám định số 1251/KL-KTHS ngày 13/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Tháp xác định “Chữ ký và chữ viết họ tên Trần Vi Gi

trên giấy thỏa thuận vay tiền và cam kết thanh toán cần giám định ký hiệu A so với chữ ký và chữ viết của Trần Vi Gi trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M6 là do cùng một người ký và viết ra.

Qua tài liệu đã được thu thập, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định anh Trần Vi Gi còn nợ của bà Lê Thị Th tiền vốn gốc 300.000.000 đồng nên cần buộc anh Gi có trách nhiệm trả cho bà Th số tiền 300.000.000 đồng này.

[2.2] Xét việc bà Lê Thị Th yêu cầu anh Trần Vi Gi trả khoản tiền lãi phát sinh, Hội đồng xét thấy:

Trong giấy thỏa thuận vay tiền và cam kết thanh toán ngày 21/3/2023 giữa bà Th và anh Gi có thỏa thuận lãi suất 0,2%/ngày.

Nay bà Th yêu cầu anh Gi trả tiền lãi từ ngày 24/3/2023 đến ngày 24/10/2024 theo lãi suất 1,66%/tháng là phù hợp pháp luật vì theo khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự quy định: *“Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực”*.

Bà Th xác định từ khi anh Gi vay số tiền 1.900.000.000 đồng đến khi trả được 1.600.000.000 đồng ngày 23/3/2023 thì anh Gi trả được 11.400.000 đồng tiền lãi. Xét việc anh Gi vắng mặt nên Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào lời khai của bà Th để xác định tiền lãi mà anh Gi đã đóng cho bà Th là 11.400.000 đồng. Số tiền lãi này cũng không vượt quá lãi suất quy định. Nay các đương sự không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Do đó, số tiền lãi mà anh Gi phải trả cho bà Th là:

$300.000.000đ \times 1.66\% \times 19 \text{ tháng} = 94.620.000 \text{ đồng.}$

[2.3] Xét việc anh Gi vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ vì:

Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng cho anh Gi như Thông báo thụ lý, Thông báo đương sự trình bày ý kiến ... thì bà Nguyễn Thị Thu Vân (mẹ ruột anh Gi) nhận thay nhưng anh Gi vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Về địa chỉ cư trú của anh Trần Vi Gi được bà Th ghi trong đơn khởi kiện đúng với địa chỉ của anh Gi đã cung cấp khi vay tiền được thể hiện trong các hợp đồng vay tài sản, hợp đồng thế chấp giữa anh Trần Vi Gi với Ngân hàng TMCP Quốc Tế, phòng giao dịch Sa Đéc là ấp Tân Phú, xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Theo điểm a, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn thì trường hợp này nguyên đơn đã cung cấp đúng địa chỉ của bị đơn.

Theo quy định trên cho thấy mặc dù anh Gi biết khoản nợ vay của mình chưa thanh toán xong nhưng anh Gi tránh né việc trả nợ nên khi Tòa án đã thực hiện mọi biện pháp tổng đạt, cho dù anh Gi không có mặt tại Tòa án trình bày ý kiến thì Hội đồng xét xử vẫn buộc anh Trần Vi Gi có nghĩa vụ trả các khoản nợ được nêu trên cho bà Lê Thị Th.

[2.4] *Chi phí tố tụng*: Chi phí giám định là 9.840.000 đồng bà Th đã tạm ứng và chi xong. Do chấp nhận yêu cầu của bà Th nên cần buộc anh Trần Vi Gi có trách nhiệm hoàn trả lại cho bà Th số tiền này.

[2.5] *Về án phí*: Do chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Th nên anh Trần Vi Gi phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[3] Qua nội dung phân tích trên, xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 92, các Điều 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Th. Buộc anh Trần Vi Gi có nghĩa vụ trả cho bà Th số tiền gốc 300.000.000 đồng và 94.620.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng gốc và lãi là 394.620.000 đồng (Ba trăm chín mươi bốn triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Chi phí tố tụng: Buộc anh Trần Vi Gi có trách nhiệm hoàn trả lại cho bà Th chi phí giám định là 9.840.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Trần Vi Gi phải chịu 19.731.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị Th thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Loan